

Đồng hành chống dịch: 04 hướng dẫn mà doanh nghiệp cần thực hiện

Làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư đã và đang len lỏi từ âm thầm đến ngang nhiên trong cộng đồng, gồm cả không gian sản xuất và làm việc của nhiều công ty, gây thiệt hại cho kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như sức khỏe người lao động. Trước nguy cơ hiện hữu từ kẻ thù vô hình này, doanh nghiệp không chỉ có quyền lợi mà còn trách nhiệm đồng hành cùng nhà nước và toàn xã hội chống dịch.

Trong đó, tuân thủ hướng dẫn của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và Bộ Y tế về phòng ngừa lây nhiễm và xử lý trường hợp có ca nhiễm trong nội bộ là việc hữu ích hơn cả mà doanh nghiệp nên thực hiện. Dưới đây là 04 hướng dẫn quan trọng từ Quyết định 2194/QĐ-BCĐQG và Quyết định 2787/QĐ-BYT mà doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp quy mô lớn, cần lưu ý.

Cần thành lập Ban chỉ đạo phòng chống Covid-19 và Tổ an toàn Covid-19 của doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần thành lập “Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19” bao gồm lãnh đạo, bộ phận y tế, quản lý nhân sự, an toàn vệ sinh lao động, công đoàn/tổ chức đại diện người lao động, v.v (nếu có) để chịu trách nhiệm ứng phó dịch bệnh trong nội bộ.

Trong đó, bộ phận y tế nắm vai trò thường trực, là “bộ não” xây dựng kế hoạch phòng chống dịch tại nơi làm việc của doanh nghiệp. Lực lượng nòng cốt của bộ phận này là nhân viên phụ trách công tác y tế tại doanh nghiệp, với trách nhiệm báo cáo thường xuyên tình hình dịch bệnh cho lãnh đạo, tổ chức tập huấn, tuyên truyền các biện pháp vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch cho người lao động khác.

Đối với doanh nghiệp sản xuất, khu công nghiệp quy mô lớn, nên thành lập thêm các “Tổ an toàn COVID-19” theo phân xưởng, dây chuyền sản xuất, tổ sản xuất để hỗ trợ và triển khai sát sao các hoạt động phòng, chống dịch. Mỗi Tổ an toàn có từ 03 - 05 người, gồm: quản lý bộ phận, phân xưởng, cán bộ an toàn vệ sinh lao động.

Cần xây dựng kế hoạch phòng chống dịch Covid-19

Kế hoạch phòng chống dịch là bản phác thảo dự liệu công tác “chiến đấu”. Nội dung kế hoạch bao gồm (1) công việc cần làm; (2) nhân sự và thời gian thực hiện; (3) người kiểm tra, giám sát; (4) kinh phí thực hiện. Cấu trúc này đảm bảo kế hoạch rõ ràng và thực chất, có tính khả thi cao. Doanh nghiệp cũng cần thường xuyên đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

Đặc biệt, kế hoạch phải có phương án cách ly tạm thời, kể cả bố trí phòng ốc, đối với người lao động có biểu hiện bệnh (mệt mỏi, sốt, ho, đau rát họng, hoặc khó thở), ca bệnh hoặc tiếp xúc vòng 1, vòng 2. Cách ly và truy vết là biện pháp chống dịch hàng đầu trong bối cảnh chưa đạt được miễn dịch cộng đồng.

Đảm bảo giãn cách môi trường sản xuất, làm việc an toàn

“Phòng hơn chống”, doanh nghiệp cần đo kiểm tra thân nhiệt và đảm bảo giãn cách người lao động tại khu vực cổng ra vào, sảnh lớn. Mặt khác, trang bị đầy đủ “khí giới” (khẩu trang, găng tay, nước sạch, xà phòng, dung dịch sát khuẩn tay) tại các vị trí nguy cơ (khu vệ sinh, cây ATM, bình nước uống công cộng, máy bán hàng tự động, v.v); tăng cường thông khí nơi làm việc bằng quạt hoặc mở

cửa sổ; bố trí thùng rác có nắp đậy đặt tại các vị trí thuận tiện; lắp đặt hệ thống vách ngăn trong suốt cho khu tiếp tân, giao dịch cũng nằm trong danh sách việc đúng nên làm cho doanh nghiệp.

Làm gì khi phát hiện ca nhiễm?

Doanh nghiệp cần lập tức phong tỏa tạm thời khu vực làm việc có ca nhiễm, cách ly tại chỗ và thông báo ngay cho cơ quan y tế. Đồng thời, việc minh bạch thông tin với người lao động là vô cùng quan trọng để tránh hoang mang, hoảng loạn, tạo tiền đề rà soát và truy vết F1, F2.

Cuối cùng, sự phối hợp chặt chẽ với nhà chức trách để chuyển cách ly, điều trị, khoanh vùng, khử khuẩn, truy vết, xét nghiệm cho người lao động có vai trò tiên quyết cho công tác chống dịch trong doanh nghiệp.

Gỡ rối tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài – dấu hiệu tích cực cho hoạt động M&A

Vượt lên đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn và thị trường tiềm năng nhờ nỗ lực hoàn thiện pháp luật. Việc Luật Đầu tư 2020 (có hiệu lực từ đầu năm nay) ra mắt các thay đổi mới về ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường và đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp (M&A) là minh chứng. Bằng cách làm rõ các quy định còn khái quát trên, Nghị định 31/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 31**”) hứa hẹn tăng cường sức hút và mở rộng cơ hội cho nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới.

Điểm mặt ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường

Nghị định 31 nêu đích danh từng ngành, nghề tạo thành danh mục bao gồm:

- 25 ngành, nghề mà nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường: kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu, đánh bắt/khai thác hải sản, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu hàng hóa, bưu chính công ích, hành chính tư pháp, thăm dò dư luận, lữ hành (trừ cho khách du lịch quốc tế), v.v.; và
- 59 ngành, nghề mà nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường có điều kiện: quảng cáo, bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán, giáo dục, khai thác khoáng sản, dầu khí, thương mại điện tử, casino, v.v.

Danh mục trên và điều kiện cụ thể đối với từng ngành, nghề sẽ được cập nhật trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư.

Chỉ đường mở lối điều kiện tiếp cận thị trường

Nghị định 31 đưa ra nguyên tắc áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tùy từng trường hợp, cụ thể:

- Đối với ngành, nghề trong danh mục: (1) nhà đầu tư không được đặt chân vào “vùng cấm” của 25 ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường; (2) nhà đầu tư cần đáp ứng điều kiện tương ứng của 59 ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện mà mình dự định kinh doanh. Theo đó, các điều kiện này được tìm thấy từ pháp luật hoặc điều ước quốc tế của Việt Nam. Trong đó: (1) cam kết WTO có thể áp dụng cho cả nhà đầu tư đến từ quốc gia không phải là thành viên WTO (nếu không có quy định khác); (2) ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế nếu thuận lợi hơn cho nhà đầu tư; (3) nhà đầu tư được lựa chọn nếu có nhiều điều ước quốc tế cùng áp dụng.
- Đối với ngành, nghề ngoài danh mục: nhà đầu tư tiếp cận thị trường như nhà đầu tư trong nước.
- Đối với ngành, nghề chưa cam kết: áp dụng pháp

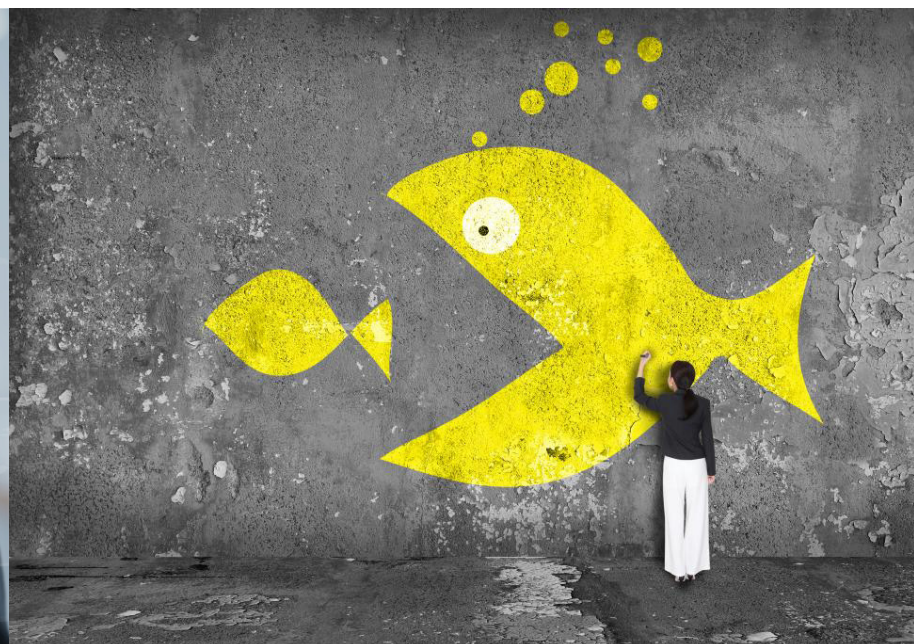
luật Việt Nam (nếu có); ngược lại, nhà đầu tư được đối xử như nhà đầu tư trong nước.

Ngoài ra, đề cao không hồi tố, Nghị định 31 khẳng định nếu có thay đổi pháp luật, nhà đầu tư đã đáp ứng điều kiện cũ được thực hiện tiếp mà không bị xem xét lại. Tuy nhiên, đối với thành lập công ty, thực hiện dự án mới, nhận chuyển nhượng dự án, M&A hoặc thay đổi mục tiêu, ngành, nghề, nhà đầu tư đó phải đáp ứng theo điều kiện mới.

Đăng ký M&A: có gì mới?

Đăng ký M&A liên quan chặt chẽ việc xác định hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong công ty. Theo đó, Nghị định 31 làm rõ: (1) nhà đầu tư chỉ cần đáp ứng tỷ lệ cao nhất nếu có nhiều điều ước quốc tế cùng áp dụng; (2) tuy nhiên, nếu kinh doanh nhiều ngành, nghề, nhà đầu tư phải đáp ứng tỷ lệ thấp nhất giữa chúng.

Đáng chú ý, Nghị định 31 đòi hỏi đệ trình thỏa thuận nguyên tắc M&A giữa các bên trong hồ sơ. Đối với đăng ký M&A trong doanh nghiệp sử dụng đất tại đảo, cấp xã biên giới, ven biển hoặc khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng-an ninh, còn phải có bản sao sổ đỏ. Những yêu cầu này ít nhiều sẽ tác động đến cấu trúc giao dịch M&A của nhà đầu tư nước ngoài.



Cụ thể hóa ưu đãi: đón chào làn sóng đầu tư

Mong muốn không gian và nguồn lực phát triển thuận lợi cho các dự án tiềm năng, nhà đầu tư luôn trông đợi sự ưu đãi “đúng và trúng” từ nhà nước. Tiếp nối thay đổi của Luật Đầu tư 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (“Nghị định 31”) đã cụ thể hóa cơ chế, chính sách ưu đãi, động lực quan trọng cho quá trình thu hút đầu tư có định hướng, mà các nhà đầu tư không thể không theo dõi.

Cụ thể hóa đối tượng ưu đãi

Nhằm khuyến khích đúng đối tượng theo định hướng, Nghị định 31 “khoanh vùng” để bổ sung, làm rõ một số đối tượng ưu đãi theo Luật Đầu tư 2020:

- dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư mới: sản xuất (1) sản phẩm công nghệ sinh học sử dụng làm thực phẩm; (2) sản phẩm đồ gỗ, ván nhân tạo; (3) vật liệu xây dựng tận dụng lại nhiệt thừa, khí thải, v.v, nhằm thúc đẩy ứng dụng khoa học, phát triển bền vững, thân thiện môi trường.
- dự án trên các địa bàn mới thuộc tỉnh Bắc Kạn, Hà Giang, Điện Biên và một số huyện tại các tỉnh Vĩnh Long, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bến Tre, Lâm Đồng, v.v, nhằm hỗ trợ phát triển điều kiện kinh tế - xã hội tại các địa phương còn khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn này.
- dự án sử dụng người khuyết tật phải đạt ít nhất 30% lao động thường xuyên hàng năm, nhằm tạo việc làm cho nhiều lao động khuyết tật.
- chuỗi phân phối sản phẩm doanh nghiệp nhỏ và vừa đến người tiêu dùng phải có ít nhất (1) 80%

thành viên là doanh nghiệp nhỏ và vừa, (2) 10 địa điểm phân phối hàng hoá, (3) 50% doanh thu được tạo bởi doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia, nhằm hỗ trợ thực chất cho đúng đối tượng doanh nghiệp này.

Kế thừa ưu đãi: không còn là nguyên tắc

Trước đây, pháp luật đầu tư chỉ tuyên bố nhà đầu tư mới của dự án do tổ chức lại doanh nghiệp hoặc chia tách, sáp nhập, mua bán dự án sẽ kế thừa ưu đãi đầu tư của dự án đó. Sự kiem lời của nhà làm luật khiến sự thực thi quy định tổng quát này trở nên khó khăn. Do đó, Nghị định 31 đã định hình khuôn khổ cụ thể cho nguyên tắc như sau:

- nhà đầu tư mới chỉ được kế thừa ưu đãi nếu vẫn đáp ứng điều kiện hưởng;
- dự án sau chia tách chỉ được hưởng ưu đãi cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án trước chia tách;
- dự án sau sáp nhập chỉ được tiếp tục hưởng ưu đãi theo điều kiện hưởng của từng dự án trước sáp nhập nếu vẫn đáp ứng điều kiện cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại.

Dù không thay đổi quá nhiều so với quy định cũ, cơ chế ưu đãi đầu tư trong Nghị định 31 phản ánh định hướng thu hút đầu tư có điểm nhấn. Nó hứa hẹn giúp nhà đầu tư phân nào “nhẹ gánh” trong thực hiện những dự án phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam, mang đến quan hệ cùng có lợi cho các bên.

Bảo đảm thực hiện dự án: lựa chọn bảo lãnh tín dụng để tránh “treo vốn”

Với dự án cần nhà nước hỗ trợ đất, nhà đầu tư cần nghĩ đến trước hết việc bảo đảm thực hiện dự án bằng ký quỹ hoặc bảo lãnh tín dụng. Nghị định 31/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 31**”) tiếp tục ấn định khuôn khổ pháp lý cho việc này cùng một số điểm mới so với quy định cũ. Nhà đầu tư cần lưu ý những thay đổi đó để có lựa chọn phù hợp.

Bảo lãnh tín dụng

Luật Đầu tư 2020 lần đầu cho phép nhà đầu tư dùng bảo lãnh của tổ chức tín dụng, thay vì bỏ ngay tiền túi, để ký quỹ. Điều này đặc biệt hữu ích với dự án quy mô lớn mà mức bảo đảm lên đến hàng tỷ đồng hoặc kéo dài, tránh bỏ vốn nằm im trong ngân hàng.

Nghị định 31 dẫn chiếu khuôn khổ cho việc bảo lãnh trên đến pháp luật hiện hành có liên quan (dân sự, tín dụng, bảo lãnh ngân hàng). Tuy nhiên, riêng trường hợp hết hạn bảo lãnh mà nhà đầu tư không gia hạn và cơ quan nhà nước không yêu cầu chấm dứt, Nghị định 31 áp đặt nghĩa vụ của tổ chức tín dụng tiếp tục bảo lãnh. Quy định mới này giúp việc ký quỹ diễn ra liên tục để ràng buộc trách nhiệm của nhà đầu tư.

Mức bảo đảm và giảm tiền bảo đảm

Mức bảo đảm vẫn được tính trên vốn dự án (không gồm tiền sử dụng, thuê đất và chi phí xây dựng công trình bàn giao Nhà nước), cụ thể: (1) 3% đối với phần vốn đến 300 tỷ; (2) 2% đối với phần vốn trên 300 tỷ đến 1.000 tỷ; (3) 1% đối với phần vốn trên 1.000 tỷ. Dự phòng mọi trường hợp, Nghị định 31 làm rõ rằng nếu chưa xác định được chi phí trên thì xác định mức bảo đảm theo dự toán mà nhà đầu tư đề xuất.

Giảm tiền bảo đảm là quyền lợi mà nhà đầu tư không thể bỏ qua để hoạch toán và quản lý vốn dự án. Cụ thể, tùy theo ngành, nghề và địa bàn ưu đãi mà Nghị định 31 nêu rõ, nhà đầu tư vẫn có thể được giảm tiền bảo đảm từ 25% đến 50%. Tuy nhiên, đáng chú ý, pháp luật không còn khuyến khích, biệt đãi một loạt dự án về (1) khai thác khoáng sản, (2) sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ ô tô, tàu bay, du thuyền), (3) nhà ở thương mại, (4) trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế nên chúng sẽ không được hưởng cơ chế này nữa.

Phác họa rõ diện mạo thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án

Lần đầu tiên các điều khoản chủ yếu và bắt buộc của văn bản thỏa thuận giữa nhà đầu tư và cơ quan nhà nước về ký quỹ được chỉ rõ, cụ thể: (1) thông tin dự án; (2) biện pháp bảo đảm (ký quỹ hoặc bảo lãnh); (3) số tiền bảo đảm; (4) thời điểm, thời hạn bảo đảm; (5) điều kiện hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt bảo đảm; (6) biện pháp xử lý nộp tiền bảo đảm vào ngân sách; (7) quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác của các bên; (8) thỏa thuận khác phù hợp pháp luật.

Trong đó, Nghị định 31 quy định chỉ nộp tiền bảo đảm vào ngân sách khi (1) dự án chậm tiến độ mà không được điều chỉnh hoặc (2) bị chấm dứt hoạt động. So với quy định cũ (tiền ký quỹ sẽ nộp vào ngân sách trừ ngoại lệ), thay đổi này giảm tối đa khả năng nhà đầu tư bị xử lý tiền ký quỹ, bảo đảm tốt hơn lợi ích chính đáng của họ.

Nếu quý vị quan tâm đến nội dung bài viết hay có nhu cầu tư vấn pháp luật, xin liên hệ với Luật Việt theo địa chỉ sau:

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Phòng 2002, tầng 20 Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM.
Tel: +84 (28) 3824 8440 | Fax: +84 (28) 3824 8441
Email: canh.tran@luatviet.com

Văn phòng tại Hà Nội

Phòng 03-0A, tầng 3, Pan Pacific Hanoi,
số 1 đường Thanh Niên, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.
Tel: +84 (24) 371 543 05 | Fax: +84 (24) 371 543 06
Email: linh.tran@hn.luatviet.com

Khuyến cáo: Đây là bài viết khái quát về vấn đề pháp lý mà quý khách hàng đang quan tâm, không phải ý kiến pháp lý của chúng tôi. Do đó, bài viết này không xác lập quan hệ khách hàng – luật sư, và không hình thành các nghĩa vụ pháp lý của chúng tôi với quý khách hàng. Chúng tôi khuyến nghị, khi có vấn đề pháp lý nào phát sinh từ hoạt động đầu tư kinh doanh của mình, quý khách hàng nên hỏi ý kiến pháp lý của luật sư trước khi thực hiện.